

Quốc Tuấn, ngày 06 tháng 10 năm 2023

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu - chi ngân sách xã quý III năm 2023

Căn cứ thảo luận dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023 và Quyết định giao dự toán số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Nam Sách về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2023 đã được Phê duyệt tại kỳ họp thứ 4 HĐND xã khoá XXII

UBND xã - Ban tài chính xã tổ chức thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách xã quý III năm 2023 cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách quý III năm 2023 qua kho bạc nhà nước : 9.529.650 nghìn đồng đạt tỷ lệ 90.44% kế hoạch

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng số thu ngân sách xã	10.537.287	9.529.650	90.44
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	10.537.287	9.529.650	90.44
I	Các khoản thu 100%	260.000	238.623	91.78
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	854.000	1.146.802	134.29
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.341.290	6.062.229	82.58
IV	Thu chuyển nguồn	2.081.997	2.081.997	100

II- Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách xã quý III/2023 tại kho bạc năm 2023 là : 6.282.664 nghìn đồng đạt tỷ lệ 59.62% kế hoạch

STT	Nội dung	Dự toán năm	Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
	Tổng chi ngân sách xã	10.537.287	6.282.664	59.62
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	10.537.287	6.282.664	59.62
I	Chi đầu tư phát triển	2.500.000	2.500.000	100
II	Chi thường xuyên	5.916.430	3.782.664	63.93

III	Dự phòng	2.120.857		
-----	----------	-----------	--	--

Nhận xét ưu khuyết điểm của việc thu chi ngân sách

*** Về thu ngân sách xã quý III/2023;**

- UBND xã, Ban tài chính xã thực hiện nghiêm túc Luật kế toán ngân sách xã hạch toán thu, chi đúng mục lục, đúng mục đích sử dụng, việc thu ngân sách tại xã được thu nộp vào ngân sách xã đúng quy định;

- Các khoản thu thường xuyên về cơ bản đã gần hoàn thành kế hoạch đề ra UBND xã cần tiếp tục làm tốt việc thu phương án vụ mùa năm 2023 trong quý IV để đạt và vượt kế hoạch thu đề ra.

*** Về chi ngân sách**

- Các khoản chi theo chế độ như lương, phụ cấp, các khoản tăng lương phụ cấp theo chế độ được thanh toán kịp thời đầy đủ đúng chế độ không để nợ lương, phụ cấp cán bộ;

- Các khoản chi thường xuyên cho các ngành hoạt động theo kế hoạch đã được HĐND xã và cấp có thẩm quyền phê duyệt được thanh toán kịp thời đúng chế độ quy định;

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi ngân sách xã trong quý III/2023 của UBND xã Quốc Tuấn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỐC TUẦN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	10.537.287	9.529.650	90,44
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	260.000	238.623	91,78
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	854.000	1.146.802	134,29
3	Thu bổ sung	7.341.290	6.062.229	82,58
	- Bổ sung cân đối	3.978.100	2.899.417	72,88
	- Bổ sung có mục tiêu	3.363.190	3.162.812	94,04
4	Thu chuyển nguồn	2.081.997	2.081.997	100,00
II	Tổng số chi	10.537.287	6.282.664	59,62
1	Chi đầu tư phát triển	2.500.000	2.500.000	100,00
2	Chi thường xuyên	5.916.430	3.782.664	63,93
3	Chi dự phòng	2.120.857		-

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thùy

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 9T		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	10.537.287	10.537.287	9.529.650	9.529.650	90,44	90,44
I	Các khoản thu 100%	260.000	260.000	238.623	238.623	91,78	91,78
1	Phí, lệ phí	40.000	40.000	32.589	32.589	81,47	81,47
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	200.000	200.000	197.034	197.034	98,52	98,52
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	20.000	20.000	9.000	9.000	45,00	45,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	854.000	854.000	1.146.802	1.146.802	134,29	134,29
1	Các khoản thu phân chia	354.000	354.000	535.092	535.092	151,16	151,16
1,1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	120.000	120.000	190.190	190.190	158,49	158,49
1,2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			-			
1,3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	18.000	18.000	23.600	23.600	131,11	131,11

1,4	Thuế thu nhập cá nhân	64.000	64.000	75.993	75.993	118,74	118,74
1,5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	40.000	40.000	92.915	92.915	232,29	232,29
1,6	Thuế VAT	112.000	112.000	152.395	152.395	136,07	136,07
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	500.000	500.000	611.710	611.710	122,34	122,34
2,1	Thu tiền sử dụng đất	500.000	500.000	611.710	611.710	122,34	122,34
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	2.081.997	2.081.997	2.081.997	2.081.997	100,00	100,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.341.290	7.341.290	6.062.229	6.062.229	82,58	82,58
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.978.100	3.978.100	2.899.417	2.899.417	72,88	72,88
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.363.190	3.363.190	3.162.812	3.162.812	94,04	94,04

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Thùy

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

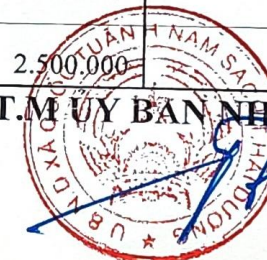
Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN 9T			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10.537.287	2.500.000	8.037.287	6.282.664	2.500.000	3.782.664	59,62	100,00	47,06
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	17.800		17.800	2.160		2.160	12,13		12,13
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế	17.800		17.800	-					
4	Chi văn hoá, thông tin	28.800		28.800	6.500		6.500	22,57		22,57
5	Chi phát thanh, truyền hình	57.548		57.548	25.126		25.126	43,66		43,66
6	Chi thể dục thể thao	28.800		28.800	10.525		10.525	36,55		36,55
7	Chi bảo vệ môi trường	282.526		282.526	66.538		66.538	23,55		23,55
8	Chi các hoạt động kinh tế	42.300		42.300	-			0,00		0,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.122.416		5.122.416	3.098.380		3.098.380	60,49		60,49
10	Chi công tác xã hội	318.440		318.440	573.435		573.435	180,08		180,08
11	Chi khác	-		-	-					
12	Dự phòng ngân sách	2.120.857		2.120.857	-			0,00		0,00
13	Chi đầu tư phát triển	2.500.000	2.500.000		2.500.000	2.500.000		100,00	100,00	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thủy

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG